TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐCNTTLH	*Cẩm Giàng, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu ly hôn của anh Trần Xuân S và chị Trần Thị Ánh N.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Anh Trần Xuân S, sinh năm 1979;
- Chị Trần Thị Ánh N, sinh năm 1982

Đều ĐKHK và cư trú: thôn P, xã T, huyện G, tỉnh H.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân S và chị Trần Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Ánh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 con chung là Trần Tú Tường M, sinh ngày

09/4/2011 và Trần Xuân M, sinh ngày 11/12/2005 đến khi các con thành niên hoặc khi anh S, chị Ng có yêu cầu khác.

Trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con anh S, chị N không yêu cầu giải quyết.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị N

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã T;
(*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)